

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

+ Ông Phạm Văn Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 611/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐ-HPT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TP, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Đ**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 02, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT.

2/ Bị đơn: Ông **Trần Đ** sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố 02, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn của nguyên đơn trình bày: Bà Dương Thị Đ và ông Trần Đ xác lập quan hệ vợ chồng năm 1994 đến năm 2003 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LH (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 114; Quyền số: 01 ngày 18 tháng 3 năm 2003) bà với ông Trần Đ xác lập hôn nhân là tự nguyện,

không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng 02 (hai) năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình mà không dàn xếp được. Bà với ông Trần Đào hiện nay vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, phần người nào, người đó tự nấu ăn riêng. Bà bà ông Đào đã cố gắng hàn gắn, khắc phục nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà nhận thấy hôn nhân không hàn gắn lại được, bà không còn tình cảm với ông Đào, bà xin được ly hôn.

- Về con chung của vợ chồng: có 02 (hai) người con tên Trần Kim Út, sinh năm 1993; Giới tính: Nữ, Trần Mộc, sinh năm 1996; Giới tính: Nam (đều đã thành niên).

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn ông Trần Đào được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông đều từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa, không đồng ý hợp tác với Tòa án nên Tòa án không ghi được lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Đ.

Về hôn nhân: Bà Dương Thị Đ được ly hôn với ông Trần Đào.

Về con chung: có 02 (hai) người con tên Trần Kim Út, sinh năm 1993; Giới tính: Nữ, Trần Mộc, sinh năm 1996; Giới tính: Nam (đều đã thành niên).

Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Dương Thị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Đảo có nơi cư trú tại thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Dương Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu ông Trần Đảo đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông Đảo không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Trần Đảo đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của bà Dương Thị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Dương Thị Đ và ông Trần Đảo được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT vào năm 2003. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3.1] Về hôn nhân: Bà Dương Thị Đ và ông Trần Đảo thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài. Cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Hiện nay cuộc sống chung giữa bà Đinh và ông Đảo phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đảo đến giải quyết, hòa giải nhưng ông không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Đảo không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Đinh. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà Đinh và ông Đảo đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TP có lấy lời khai ông Trần Mộc (là con trai của bà Đinh và ông Đảo) hiện đang sống chung nhà với bà Đinh và ông Đảo. Theo lời trình bày của ông Trần Mộc phù hợp với tình trạng

hôn nhân của vợ chồng bà Dương Thị Đ, ông Trần Đảo. Hiện nay bà Đính, ông Đảo phần ai tự nấu ăn riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm không còn. Điều đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Đ, ông Trần Đảo.

[3.2] Về con chung: Có 02 (hai) người con tên Trần Kim Út, sinh năm 1993; Giới tính: Nữ, Trần Mộc, sinh năm 1996; Giới tính: Nam (đều đã thành niên).

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Dương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Dương Thị Đ được ly hôn với ông Trần Đảo.

- Về con chung: Có 02 (hai) người con tên Trần Kim Út, sinh năm 1993; Giới tính: Nữ, Trần Mộc, sinh năm 1996; Giới tính: Nam (đều đã thành niên).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Thị Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Dương Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0020299 do Chi cục thi hành án dân sự huyện TP cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023, bà Dương Thị Đ đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Dương Thị Đ là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-5-2024), ông Trần Đảo vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện TP;
- TAND tỉnh BT;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND thị trấn LH
(GCNKH số: 114; Quyền số: I
ngày 18 tháng 3 năm 2003);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp